TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHO QUAN** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31 /3/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Nhàn.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Thiệu
Ông Nguyễn Văn Phiếu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nho Quan

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngần– Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thanh T sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn A, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt có lý do)

- Bị đơn: Anh Đào Văn T1 sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Vũ Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T1 được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đăng ký kết hôn ngày 18/9/2020 tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không có tiếng nói chung. Thường xuyên đánh chửi nhau và xúc phạm nhau. Trong thời gian sinh sống hai vợ chồng chị mâu thuẫn càng trầm trọng khiến không khí gia đình căng thẳng. Kể từ tháng 4/2022, chị T và anh T1 đã ly thân cho đến nay và bản thân chị T đã dọn về nhà bố mẹ đẻ ở xã G, huyện G để ở cho đến nay. Chị T thấy cho đến nay mâu thuẫn đã căng thẳng, trầm trọng không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nên chị làm đơn này đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Đào Văn T1.

Về con chung: Chị T và anh T1 có 02 con chung là cháu Đào Vũ Nhật A sinh ngày 13/10/2020 hiện nay đang ở bố; cháu Đào Vũ Bảo C sinh ngày 26/4/2022 hiện nay đang ở với chị T. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cháu C đến khi cháu C đủ 18 tuổi và Giao cho anh Đào Văn T1 nuôi cháu Đào Vũ Nhật A đến khi cháu Nhật A đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con do mỗi người nuôi một cháu.

Về tài sản chung và công nợ chung không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xử vắng mặt chị Vũ Thị Thanh T vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Văn T1 vì tình cảm anh chị không còn. Về con chung chị đề nghị được nuôi dưỡng chăm sóc cháu Đào Vũ Bảo C đến khi cháu C đủ 18 tuổi và giao cho cho anh Đào Văn T1 nuôi cháu Đào Vũ Nhật A đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và công nợ chung chị T không đề nghị tòa án giải quyết.

Lời trình bày của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Đào Văn T1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Quá trình giải quyết Tòa án đã đến nhà anh T1 để làm việc được với anh T1 thì anh T1 đã có ý kiến với Tòa án. Anh T1 đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và về quan hệ hôn nhân; đúng như chị T trình bày về địa điểm, nơi đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn anh T1 có lỗi với chị T. Đến tháng 4 năm 2022 bố chị T đã đón chị T về nhà ở thôn A, xã G, huyện G để ở cho đến nay và vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay và anh T1 không đồng ý ly hôn vì cho rằng anh T1 vẫn còn tình cảm với chị T và đã rất nhiều lần đến nhà chị T để đón vợ về nhưng đều bị bố chị T ngăn cản nên anh đề nghị tòa án hòa giải để vợ chồng anh về đoàn tụ. Về con chung anh T1 và chị T có hai con chung là các cháu Đào Vũ Nhật A sinh ngày 13/10/2020 hiện nay đang ở với anh T1 và cháu Đào Vũ Bảo C sinh ngày 26/4/2022 hiện nay đang ở với chị T. Nếu trong trường hợp cô T cương quyết ly hôn thì anh đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu cô T cấp dưỡng nuôi con chung, Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để thông báo cho anh T1 được biết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia tố tụng tại phiên tòa giải quyết vụ án sơ thẩm phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326 ngày30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Vũ Thị Thanh T được ly hôn đối với anh Đào Văn T1.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đối với cháu Đào Vũ Bảo C sinh ngày 26/4/2022 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Giao cho anh Đào Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đối với cháu Đào Vũ Nhật A sinh ngày 13/10/2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

"Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở giáo dục con; Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con"

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: chị Vũ Thị Thanh T không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Vũ Thị Thanh T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chị cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định các vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

[1].*Về áp dụng pháp luật tố tụng*:

Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn; Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Vũ Thị Thanh T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải là có căn cứ.

- Ngày 18/3/2025 là nguyên đơn chị Vũ Thị Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định Điều 227; Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

- Anh Đào Văn T1 là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T1 theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự

[2].*Về áp dụng pháp luật nội dung*:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị Thanh T và anh Đào Văn T1 được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào 18/9/2020 tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình trên cơ sở tự nguyện đây là cuộc hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 18/9/2020. Đây là hôn nhân hợp pháp theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị T và anh T1 chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không có tiếng nói chung. Trong thời gian sinh sống hai vợ chồng anh chị mâu thuẫn càng trầm trọng khiến không khí gia đình căng thẳng. Tháng 4 năm 2022 chị T và anh T1 đã sống ly thân mỗi người ở một nơi cho đến nay mâu thuẫn đã căng thẳng, trầm trọng không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa nên chị T đề nghị xin ly hôn anh T1. Quá trình giải quyết anh T1 có ý kiến về quan hệ hôn nhân; đúng như chị T trình bày về địa điểm, nơi đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn anh T1 có lỗi với chị T. Đến tháng 4 năm 2022 bố chị T đã đón chị T về nhà ở thôn A, xã G, huyện G để ở cho đến nay và vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay và anh T1 không đồng ý ly hôn vì cho rằng anh T1 vẫn còn tình cảm với chị T và đã rất nhiều lần đến nhà chị T để đón vợ về nhưng đều bị bố chị T ngăn cản nên anh đề nghị tòa án hòa giải để vợ chồng anh về đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T1 và chị T là có thực và anh chị hiện nay không còn sinh sống cùng nhau đã lâu nên thấy tình trạng hôn nhân của chị T và anh T1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân chị T không còn ở nhà anh T1 mà về nhà mẹ đẻ ở thôn A, xã G, huyện G từ năm 2022 ở cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau; chính quyền địa phương nơi anh T1 cư trú cũng xác nhận có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, nguyên nhân mâu thuẫn thì chính quyền địa phương không nắm được nhưng thực tế cuộc sống anh T1 có vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành hình phạt tù, chị T đã bỏ về nhà ở xã G, huyện G để ở từ năm 2022 cho đến nay. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, xử cho chị Vũ Thị Thanh T được ly hôn với anh Đào Văn T1 là phù hợp Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2].Về con chung: Chị Vũ Thị Thanh T và anh Đào Văn T1 có 02 con chung là cháu Đào Vũ Nhật A sinh ngày 13/10/2020 hiện nay đang ở bố; cháu Đào Vũ Bảo C sinh ngày 26/4/2022 hiện nay đang ở với chị T. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi cháu C đến khi cháu C đủ 18 tuổi và Giao cho anh Đào Văn T1 nuôi cháu Đào Vũ Nhật A đến khi cháu Nhật A đủ 18 tuổi. anh T1 có ý kiến trong trường hợp cô T cương quyết ly hôn thì anh đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu cô T cấp dưỡng nuôi con chung.. Xét thấy cả anh T1 và chị T có việc làm, có thu nhập ổn định, đủ điều kiện đảm bảo cuộc sống cho các cháu. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, nguyện vọng được nuôi con của anh T1 và chị T là chính đáng tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi và điều kiện sống của các cháu được học tập và giáo dục tốt nhất. Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cho chị Vũ Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đào Vũ Bảo C sinh ngày 26/4/2022 đến khi cháu đủ 18 tuổi và giao cho anh Đào Văn T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đào Vũ Nhật A sinh ngày 13/10/2020 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu do vậy Hội đồng xét xử không xem xét

[2.2].Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T không yêu cầu do vậy Hội đồng xét xử không xem xét

[2.3].Về án phí: Chị Vũ Thị Thanh T chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Vũ Thị Thanh T được ly hôn đối với anh Đào Văn T1. Quan hệ hôn nhân của chị Vũ Thị Thanh T và anh Đào Văn T1 chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho anh Đào Văn T1 nuôi cháu Đào Vũ Nhật A sinh ngày 13/10/2020 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Nhật A đủ 18 tuổi.

Giao cháu Đào Vũ Bảo C sinh ngày 26/4/2022 cho chị Vũ Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu C đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

"Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở giáo dục con; Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con"

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Tòa án không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23/0001439 ngày 28 tháng 11 năm 2024.

Án xử công khai sơ thẩm chị T và anh T1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lâm Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND H. NQ;*
- *Chi cục THA H. NQ;*
- *UBND thị trấn NQ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lâm Thị Thanh Nhàn